

PHẦN VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

CHÍNH PHỦ

CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 32/2013/NĐ-CP

Hà Nội, ngày 16 tháng 4 năm 2013

NGHỊ ĐỊNH

**Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Cơ yếu
về chế độ, chính sách đối với người làm công tác cơ yếu**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật Cơ yếu ngày 26 tháng 11 năm 2011;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng,

Chính phủ ban hành Nghị định quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Cơ yếu về chế độ, chính sách đối với người làm công tác cơ yếu.

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị định này quy định về một số chế độ, chính sách đối với người làm công tác cơ yếu gồm: tiêu chuẩn vật chất hậu cần; chế độ chăm sóc y tế và chế độ nghỉ; chế độ, chính sách đối với người làm công tác cơ yếu nghỉ hưu, chuyển ngành, thôi việc, hy sinh, tử trận hoặc chuyển sang làm công tác khác trong tổ chức cơ yếu; chế độ phụ cấp đặc thù cơ yếu và các chế độ, chính sách khác.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Người làm công tác cơ yếu không phải là quân nhân, Công an nhân dân được hưởng các chế độ, chính sách quy định tại Nghị định này.

2. Người làm công tác cơ yếu là quân nhân, Công an nhân dân được hưởng các chế độ, chính sách quy định tại Khoản 2 Điều 4, Điều 22, Mục IV Danh mục số 01 và các Bảng 13, 14, 15 và 16 Danh mục số 04 ban hành kèm theo Nghị định này.

Chương II

TIÊU CHUẨN VẬT CHẤT HẬU CẦN

Điều 3. Tiêu chuẩn ăn của người làm công tác cơ yếu

1. Tiêu chuẩn ăn của người làm công tác cơ yếu đảm nhiệm công việc đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm hoặc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm, thực hiện như sau:

a) Nhiệt lượng khẩu phần ăn, cơ cấu định lượng, tỷ lệ các chất sinh nhiệt được quy định phù hợp với nhiệm vụ của từng đối tượng;

b) Mức tiền ăn được tính cao hơn so với tiêu chuẩn ăn của hạ sĩ quan, chiến sĩ bộ binh thuộc Quân đội nhân dân từ 1,3 đến 3,5 lần.

2. Người làm công tác cơ yếu bị thương, ốm đau điều trị tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh quân y ăn theo tiêu chuẩn của quân nhân có cùng mức lương ở cùng thời điểm trên địa bàn.

3. Người làm công tác cơ yếu được hưởng mức ăn bồi dưỡng khi tham gia huấn luyện, ứng trực chiến đấu, diễn tập, phòng chống lụt bão, thiên tai, hỏa hoạn, tìm kiếm cứu nạn và một số nhiệm vụ khác.

Điều 4. Tiêu chuẩn trang phục của người làm công tác cơ yếu

1. Tiêu chuẩn trang phục của người làm công tác cơ yếu được quy định tại Danh mục số 01 ban hành kèm theo Nghị định này.

2. Trang phục nghiệp vụ được trang bị cho người làm công tác cơ yếu trực tiếp thực hiện nhiệm vụ huấn luyện, phục vụ chiến đấu và làm công tác chuyên môn.

Điều 5. Tiêu chuẩn vật chất y tế

1. Tiêu chuẩn vật chất y tế của người làm công tác cơ yếu được quy định tại Danh mục số 02 ban hành kèm theo Nghị định này.

2. Tiêu chuẩn thuốc, bông băng, hóa chất được bảo đảm như tiêu chuẩn của quân nhân tại ngũ có cùng mức lương ở cùng thời điểm.

3. Tiêu chuẩn trang bị, dụng cụ y tế bao gồm:

a) Tiêu chuẩn trang bị, dụng cụ y tế được trang cấp lần đầu và tiêu chuẩn trang bị, dụng cụ y tế được thay thế hàng năm;

b) Tiêu chuẩn trang bị, dụng cụ y tế được trang cấp theo từng loại hình cơ sở y tế trong lực lượng cơ yếu;

c) Trang phục nghiệp vụ y tế.

4. Tiêu chuẩn tạp chi vệ sinh được bảo đảm theo tính chất nhiệm vụ, công việc của người làm công tác cơ yếu ở từng khu vực, địa bàn công tác khác nhau.

Điều 6. Tiêu chuẩn diện tích ở tập thể, làm việc, nhà ở công vụ, sinh hoạt công cộng và một số công trình phụ trợ khác trong doanh trại

1. Tiêu chuẩn diện tích ở tập thể, làm việc, sinh hoạt công cộng và một số công trình phụ trợ khác trong doanh trại được quy định tại Danh mục số 03 ban hành kèm theo Nghị định này.

2. Tiêu chuẩn diện tích nhà ở công vụ cho người làm lãnh đạo trong lực lượng cơ yếu từ cấp Cục, Vụ trở lên do thực hiện chính sách điều động và luân chuyển từ nơi này đến nơi khác chưa có nhà ở, đất ở riêng và có nhu cầu nhà để ở thì được thuê một căn hộ nhà ở công vụ với diện tích theo quy định của Luật Nhà ở và các văn bản quy định chi tiết thi hành.

Điều 7. Định mức tiêu chuẩn doanh cụ

1. Định mức tiêu chuẩn doanh cụ của người làm công tác cơ yếu được quy định tại Danh mục số 04 ban hành kèm theo Nghị định này.

2. Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định cụ thể về kích thước, mẫu các loại doanh cụ quy định tại Khoản 1 Điều này.

Điều 8. Tiêu chuẩn trang bị nhà ăn, nhà bếp và dụng cụ cấp dưỡng

Tiêu chuẩn trang bị nhà ăn, nhà bếp và dụng cụ cấp dưỡng đối với các đơn vị, tổ chức trong lực lượng cơ yếu được thực hiện theo quy định của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng.

Điều 9. Định mức sử dụng điện năng

1. Định mức sử dụng điện năng của người làm công tác cơ yếu được quy định tại Danh mục số 05 ban hành kèm theo Nghị định này.

2. Các đơn vị, tổ chức thuộc lực lượng cơ yếu đóng trên biển, đảo, đồn biên phòng hoặc trên địa bàn khác mà chưa có nguồn điện từ lưới điện quốc gia thì được trang bị máy phát điện để bảo đảm định mức sử dụng điện năng theo quy định tại Khoản 1 Điều này.

3. Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định cụ thể:

a) Định mức sử dụng điện năng cho việc xuất, nhập, bảo quản, bảo dưỡng, sửa chữa niêm cất trang thiết bị, tài liệu kỹ thuật nghiệp vụ mật mã, phương tiện và phụ tùng phương tiện giao thông tại các kho, khu kỹ thuật;

b) Tiêu chuẩn, trang bị máy phát điện cho các đơn vị, tổ chức thuộc lực lượng cơ yếu quy định tại Khoản 2 Điều này.

Điều 10. Định mức sử dụng nước sạch trong sinh hoạt

1. Định mức sử dụng nước sạch trong sinh hoạt bảo đảm đủ tiêu chuẩn là 130 lít đến 150 lít nước sinh hoạt cho mỗi người/ngày.

2. Các đơn vị, tổ chức thuộc lực lượng cơ yếu đóng trên địa bàn chưa có nước sạch bảo đảm đủ tiêu chuẩn được trang bị máy móc, thiết bị hoặc đầu tư xây dựng công trình để bảo đảm định mức theo quy định tại Khoản 1 Điều này.

Điều 11. Nguyên tắc xác định tiêu chuẩn vật chất hậu cần đối với người làm công tác cơ yếu

1. Tiêu chuẩn vật chất hậu cần đối với người làm công tác cơ yếu được quy định như sau:

a) Lấy tiêu chuẩn về định lượng làm cơ sở chính;

b) Về giá trị, theo tiêu chuẩn kỹ thuật của từng loại vật chất và giá từng thời điểm (giá trung bình hàng năm) để tính ngân sách bảo đảm. Những trang thiết bị phải mua bằng ngoại tệ thì tính theo tỷ giá quy đổi ngoại tệ từng thời điểm. Những loại không tính được tiêu chuẩn về lượng thì lấy giá thời điểm ban hành Nghị định này để điều chỉnh theo chỉ số trượt giá hàng năm theo thông báo của cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Bộ trưởng Bộ Quốc phòng điều chỉnh chỉ số trượt giá các định mức, tiêu chuẩn vật chất hậu cần đối với người làm công tác cơ yếu cho phù hợp.

2. Đối với định mức tiêu chuẩn vật chất y tế bảo đảm cho người làm công tác cơ yếu được tính tương đương mức bảo hiểm y tế chi trả cùng thời điểm cộng với yếu tố đặc thù trong lĩnh vực hoạt động của cơ yếu.

3. Căn cứ vào tình hình thực tế, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng trình Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung Danh mục số 01, Danh mục số 02, Danh mục số 03, Danh mục số 04, Danh mục số 05 ban hành kèm theo Nghị định này.

Chương III

CHẾ ĐỘ CHĂM SÓC Y TẾ VÀ CHẾ ĐỘ NGHỈ

Điều 12. Chế độ chăm sóc y tế

Người làm công tác cơ yếu được chăm sóc y tế; khám bệnh, chữa bệnh tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh quân y; khi ốm đau mà ở xa các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh quân y hoặc mắc những bệnh mà cơ sở khám bệnh, chữa bệnh quân y không có khả năng điều trị thì được khám bệnh, chữa bệnh tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế thuận tiện và được hưởng quyền lợi như quân nhân có cùng mức lương ở cùng thời điểm trên địa bàn.

Điều 13. Chế độ nghỉ của người làm công tác cơ yếu

1. Người làm công tác cơ yếu được nghỉ phép hàng năm, nghỉ phép đặc biệt, nghỉ các ngày lễ, tết trong năm như đối với quân nhân.

2. Người làm công tác cơ yếu được nghỉ không hưởng lương theo quy định của pháp luật về lao động.

Chương IV
CHẾ ĐỘ, CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI NGƯỜI LÀM CÔNG TÁC
CƠ YẾU NGHỈ HƯU, CHUYỂN NGÀNH, THÔI VIỆC, HY SINH,
TỪ TRẦN HOẶC CHUYỂN SANG LÀM CÔNG TÁC KHÁC
TRONG TỔ CHỨC CƠ YẾU

Điều 14. Chế độ, chính sách đối với người làm công tác cơ yếu nghỉ hưu

1. Người làm công tác cơ yếu nghỉ hưu được hưởng chế độ bảo hiểm xã hội theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội.

2. Chế độ trợ cấp một lần đối với người làm công tác cơ yếu nghỉ hưu trước hạn tuổi theo quy định tại Điều 27 Luật Cơ yếu, như sau:

a) Đối tượng được hưởng trợ cấp một lần là người làm công tác cơ yếu thuộc diện dôi dư do thay đổi tổ chức, biên chế theo quyết định của cấp có thẩm quyền;

b) Chế độ trợ cấp một lần được hưởng, gồm:

- Được trợ cấp 03 tháng tiền lương cho mỗi năm nghỉ hưu trước hạn tuổi;
- Được trợ cấp bằng 05 tháng tiền lương cho 20 năm đầu công tác; từ năm thứ 21 trở đi, cứ mỗi năm công tác được trợ cấp bằng 1/2 (một nửa) tháng tiền lương.

Điều 15. Chế độ, chính sách đối với người làm công tác cơ yếu chuyển ngành

1. Người làm công tác cơ yếu chuyển ngành, được tuyển dụng vào làm việc tại cơ quan, đơn vị sự nghiệp của Đảng, Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội (sau đây gọi chung là cơ quan, đơn vị của Nhà nước) được hưởng quyền lợi như sau:

a) Được ưu tiên bố trí việc làm phù hợp với ngành nghề chuyên môn, kỹ thuật, nghiệp vụ; đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ cần thiết phù hợp với công việc đảm nhiệm;

b) Được miễn thi tuyển, nếu chuyển ngành về cơ quan, đơn vị cũ hoặc chuyển ngành theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền;

c) Được ưu tiên cộng thêm điểm vào kết quả tuyển dụng khi thi tuyển hoặc xét tuyển công chức, viên chức theo quy định của pháp luật về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức, viên chức trong các cơ quan, đơn vị của Nhà nước;

d) Được xếp lương phù hợp với công việc mới đảm nhiệm. Trường hợp hệ số lương mới thấp hơn hệ số lương của người làm công tác cơ yếu đã được hưởng tại thời điểm chuyển ngành thì được bảo lưu hệ số chênh lệch giữa hệ số lương tại thời điểm chuyển ngành so với hệ số lương mới trong thời gian tối thiểu là 18 tháng, do người đứng đầu cơ quan quản lý cán bộ, công chức, viên chức xem xét, quyết định cho phù hợp với tương quan tiền lương nội bộ. Trong thời gian bảo lưu, nếu hệ số lương mới được xếp bằng hoặc cao hơn hệ số lương đã được hưởng trước khi chuyển ngành thì hưởng hệ số lương mới;